

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 – CẦN THƠ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2026/HS-ST

Ngày 16-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Võ Hà Thía.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Trần Thúy Kiên;

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Nhung.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Mỹ Y – Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 4 - Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:***
Ông Hồng Quốc Vệ - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Võ Thị Ngọc T; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1973; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hoà hảo; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Họ và tên cha: Võ Đức H, sinh năm 1937; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Hồng H1 (Chết); A, chị, em ruột: Có 05 người; Chồng: Nguyễn Văn P, sinh năm 1970; Con có 02 người: sinh năm 1993 và năm 1999; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/8/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị T1, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

2. Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

3. Huỳnh Thị N, sinh năm 1949; Nơi cư trú: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng đầu tháng 7/2025, Võ Thị Ngọc T thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức bán số đề tại nhà thuộc Khu vực P, phường T, thành phố Cần Thơ trực tiếp hoặc qua số điện thoại 0783821464. Khi có người mua số đề, bị cáo ghi những con số của những người mua vào tờ giấy kẻ ngang theo phương thức “con số mua – số tiền (ví dụ tại Cột AB 11-1-1 sẽ có nghĩa là người mua lô AB, số 11, số tiền lô A 1000 đồng, lô B 1000 đồng)”, bị cáo giữ lại trực tiếp ăn với người mua số đề.

Cách thức chơi số đề là dựa trên Kết quả xổ số kiến thiết các Đài M và Miền B. Đối với Đài M thì số lô A, lô B, số 03 con thì mua số 1.000 đồng thì người mua sẽ trả 1.000 đồng; bao lô 1.000 đồng, người mua sẽ trả 15.000 đồng. Đối với Đài M thì số lô A mua 1.000 đồng, người mua trả 4.000 đồng; lô B và số 03 con mua 1.000 đồng sẽ trả 1.000 đồng; bao lô số 02 con và 03 con mua 1.000 đồng, người mua trả 21.000 đồng. Tỷ lệ trúng thưởng: Đài M số 02 con 1.000 đồng trúng được 80.000đồng, số 03 con 1.000 đồng trúng được 500.000 đồng; Đài Miền Bắc số 02 con 1.000 đồng trúng được 60.000đồng, số 03 con 1.000 đồng trúng được 500.000 đồng.

Tính đến ngày bị kiểm tra phát hiện bị cáo bán số đề mỗi ngày ít nhất 3.000.000 đồng, nhiều nhất 5.000.000 đồng, thu lợi mỗi ngày ít nhất 50.000 đồng, nhiều nhất 300.000 đồng, tổng thu lợi bất chính khoảng 5.000.000 đồng. Vào ngày 31/7/2025 bị cáo bán số đề Đ An Giang và Đài H, cụ thể:

- Đài A: tiền bán số 1.867.000 đồng, trúng thưởng 1.920.000 đồng, tổng cộng 3.787.000 đồng.

- Đ: tiền bán số 1.576.000 đồng, trúng thưởng 4.260.000 đồng, tổng cộng 5.836.000 đồng.

Những người mua số đề của T đã xác định được:

- Đài A: Nguyễn Thị Thu L: tiền mua số 10.000 đồng, không trúng thưởng. Nguyễn Thị T1: tiền mua số 30.000 đồng, trúng thưởng 160.000 đồng, tổng cộng 190.000 đồng.

- Đ Hà Nội: Nguyễn Thị Thu L: tiền mua số 105.000 đồng, trúng thưởng 1.200.000 đồng, tổng cộng 1.305.000 đồng. Nguyễn Thị T1: tiền mua số 42.000 đồng, trúng thưởng 120.000 đồng, tổng cộng 162.000 đồng. Huỳnh Thị N: tiền mua số 2.000 đồng, trúng thưởng 160.000 đồng, tổng cộng 162.000 đồng.

Ngoài ra, còn nhiều người khác mua số đề của bị cáo, nhưng do là khách vắng lai nên bị cáo không xác định được nhân thân cụ thể.

Đối với các vật chứng có liên quan Cơ quan điều tra đã ra quyết định nhập kho vật chứng theo đúng quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT – VKSKV4 ngày 29/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 4 - Cần Thơ truy tố bị cáo Võ Thị Ngọc T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*).

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo như trên, đề nghị áp dụng: Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*).

Xử phạt bị cáo Võ Thị Ngọc T mức án: từ 06 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng.

Phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do có hoàn cảnh khó khăn.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát, không ý kiến tranh luận, khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có mặt; người làm chứng vắng mặt (như trên) nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025*) Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra vụ án bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức bán số đề, giữ lại và ăn thua trực tiếp với các con bạc, mục đích thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của mình. Ngày 31/7/2025, bị cáo có hành vi bán số đề đài An Giang và đài Hà Nội cho nhiều người với tổng số tiền 9.623.000 đồng. Trong đó, đài An Giang: tiền bán số 1.867.000 đồng, trúng thưởng

1.920.000 đồng, tổng cộng 3.787.000 đồng; Đ: tiền bán số 1.576.000 đồng, trúng thưởng 4.260.000 đồng, tổng cộng 5.836.000 đồng. Tính đến ngày bị kiểm tra phát hiện bị cáo bán số đề mỗi ngày ít nhất 3.000.000 đồng, nhiều nhất 5.000.000 đồng, thu lợi mỗi ngày ít nhất 50.000 đồng, nhiều nhất 300.000 đồng, tổng thu lợi bất chính khoảng 5.000.000 đồng. Trong đó xác định Đài A bị cáo bán số đề cho Nguyễn Thị Thu L tiền mua số 10.000 đồng, không trúng thưởng; Nguyễn Thị T1 tiền mua số 30.000 đồng, trúng thưởng 160.000 đồng, tổng cộng 190.000 đồng. Đài Hà Nội bị cáo bán số đề cho Nguyễn Thị Thu L tiền mua số 105.000 đồng, trúng thưởng 1.200.000 đồng, tổng cộng 1.305.000 đồng; Nguyễn Thị T1 tiền mua số 42.000 đồng, trúng thưởng 120.000 đồng, tổng cộng 162.000 đồng; Huỳnh Thị N tiền mua số 2.000 đồng, trúng thưởng 160.000 đồng, tổng cộng 162.000 đồng. Ngoài ra, còn nhiều người khác mua số đề của bị cáo, nhưng do là khách vắng lai nên bị cáo không xác định được nhân thân cụ thể. Vì vậy hành vi mà bị cáo thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (*sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025*).

[4] Hành vi “Đánh bạc” trái phép của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng, gây ra hậu quả xấu cho gia đình và xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp nhưng vì hám lợi muốn có tiền tiêu xài không phải lao động, bị cáo trực tiếp bán số đề cho nhiều người và giữ lại trực tiếp ăn thua với các con bạc, cho thấy bị cáo có ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để cho bị cáo có đủ thời gian rèn luyện bản thân biết lao động chân chính, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo bị bệnh ung thư; bị cáo tự nguyện nộp số tiền bán số đề và thu lợi bất chính; chưa tiền án tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*).

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định Nghị Quyết số 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 4 –Cần Thơ đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận. Từ đó, Hội đồng xét xử nghị xử phạt bị cáo 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025*) bị cáo phải nộp phạt bổ sung nhưng bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn cho bị cáo.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với 01 tờ giấy kẻ ngang có ghi nhiều con số đề đã được lưu hồ sơ vụ án.
- *Tịch thu tiêu hủy các tang vật có liên quan, giá trị sử dụng không lớn gồm:* 02 cây viết bút bi màu xanh; 05 tờ giấy kẻ ngang.
- *Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước gồm:* 01 máy tính Casio màu đen; 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu đen; Tiền Việt Nam 15.623.000 đồng (tiền bị cáo bán số đề ngày 31/7/2025 là 9.623.000 đồng và tiền thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng).

Đối với Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị Thu L, Huỳnh Thị N có hành vi mua số đề do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an phường T, thành phố Cần Thơ đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị Ngọc T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ: Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025*).

Xử phạt bị cáo Võ Thị Ngọc T **08 (tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **16 (mười sáu)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16-3-2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- *Tịch thu tiêu hủy gồm:* 02 cây viết bút bi màu xanh; 05 tờ giấy kẻ ngang.
- *Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước gồm:*
- + 01 máy tính Casio màu đen;

- + 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu đen;
- + Tiền Việt Nam 15.623.000đ (*Mười lăm triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng*).

(Tất cả vật chứng được chuyển cho Phòng thi hành án dân sự Khu Vực 4 – Cần Thơ theo Quyết định chuyển vật chứng số: 28/QĐ-VKSVT ngày 29/01/2026).

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Khu Vực 4 – Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu HS.

Võ Hà Thía